**Sơn nước màu đỏ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thành phần** | **Phần trăm** | **Công dụng** | **CTHH** |
| 1 | Polyurethane | 20 ~ 40% | Chất kết dính tạo độ bóng | https://upload.wikimedia.org/wikipedia/commons/thumb/7/75/Polyurethane_synthesis.svg/1920px-Polyurethane_synthesis.svg.png |
| 2 | Ethyl acetate | 10 ~ 15% | Dung môi | Ethyl acetat – Wikipedia tiếng Việt |
| 3 | Toluidine red | 1 ~ 3% | Bột màu | Toluidine Red Dye content 70 2425-85-6 |
| 4 | Talc | 7 ~ 14% | Bột độn | Talc chemical structure. | Download Scientific Diagram |
| 5 | Bari sulfat kết tủa | 4 ~ 7% | Bột độn làm cứng màng sơn |  |
| 6 | Cao lanh | 3 ~ 6% | Chất độn | Cao lanh trong ngành sơn nước - Chất mở rộng tuyệt vời - Michem Việt Nam |
| 7 | Bentonit (đất sét) | 0,4 ~ 0,4% | Phụ gia tạo đặc chống lắng |  |
| 8 | Nước khử ion | 20 ~ 35% | Dung môi |  |
| 9 | Chất phụ trợ | 0,4 ~ 1% |  |  |
| 10 | Chất làm mềm | 0,4 ~ 0,8% |  |  |

Dựa vào công dụng của từng thành phần sơn cho thấy cả 2 công thức đều đảm bảo các thành phần cơ bản của sơn (chất kết dính, bột độn, bột màu, phụ gia và dung môi). Tuy nhiên ở công thức số 2 còn được có thêm một số chất phụ gia sau, giúp tăng độ bền sơn

1. Chất khử trùng 2. Chất phân tán

3. Chất thấm ướt 4. Chất ổn định

5. Chất tạo màng 6. Chất phá bọt

**Sơn nội thất**



